



QUY TẮC BẢO HIỂM MUA SẮM VÀ DỊCH VỤ QUA ATM

PURCHASE PROTECTION AND ATM PROTECTION INSURANCE

Áp dụng cho sản phẩm thẻ / *Applied to card products:*

- Thẻ ghi nợ Shinhan Be-SAFE / *Shinhan Be-SAFE Debit card*
- Thẻ ghi nợ Shinhan PWM Mastercard / *Shinhan PWM Debit Mastercard*
- Thẻ ghi nợ Hutech – Shinhan / *Hutech – Shinhan Debit card*

BẢO HIỂM MUA SẮM

PURCHASE PROTECTION INSURANCE

MỤC I – ĐỊNH NGHĨA CHUNG

SECTION I – GENERAL DEFINITIONS

Dưới đây định nghĩa cụ thể các thuật ngữ và áp dụng mỗi khi thuật ngữ có chữ cái đầu in hoa.

Terms with a specific meaning are defined below and have this meaning wherever they appear with an initial capital letter.

1. Thiệt hại do Tai nạn: các đồ vật không còn có thể thực hiện chức năng đã định của chúng do các bộ phận bị hư hỏng hoặc lỗi vật liệu hoặc cấu trúc do tai nạn.

Accidental Damage: items that can no longer perform the function they were intended for due to broken parts or material or structural failures due to an accident.

2. Giới hạn Cộng gộp Năm: số tiền quyền lợi bảo hiểm tối đa áp dụng với mỗi Chủ thẻ có sẵn theo Bảo hiểm Mua sắm.

Annual Aggregate Limit: the maximum amount of benefit per Cardholder available for under the Purchase Protection Insurance.

3. Chủ thẻ/Người Bảo hiểm: tất cả các cá nhân cấp Thẻ Hợp lệ, trong đó bao gồm cả chủ thẻ phụ hoặc các chủ thẻ khác trên cùng một tài khoản, trong Lãnh thổ và nơi Thẻ

Hợp lệ đó cấp bởi một Bên Tham gia Cấp thẻ.

Cardholders/Insured Persons: all individuals who have been issued an Eligible Card, including secondary or additional cardholders on the same account, in the Territory and where such Eligible Card is issued by a participating Issuer.

4. **Hàng hóa Bảo hiểm:** có nghĩa là các mặt hàng, ngoài các mặt hàng liệt kê trong Mục III Các Ngoại lệ, mua hoàn toàn bằng Thẻ Hợp lệ và/hoặc bằng điểm nhận từ Chương trình Điểm thưởng liên kết với Thẻ Hợp lệ.

Covered Purchases: items, other than those listed in Section III Exclusions, purchased entirely with the Eligible Card and/or have been acquired with points earned by a Rewards Program associated with the Eligible Card.

5. **Thẻ Hợp lệ:** thẻ ghi nợ Mastercard Gold của Bên Tham gia Cấp thẻ ở Việt Nam.

Eligible Card: a participating Issuer's Mastercard Gold Debit cards issued in Vietnam.

6. **Chủ Thẻ Hợp lệ:** các Chủ thẻ có Thẻ Hợp lệ quyền nhận thanh toán hoặc các quyền lợi bảo hiểm khác như quy định trong Chứng nhận Bảo hiểm Tài sản Mua sắm.

Eligible Cardholders: those Cardholders with Eligible Cards who shall be entitled to receive payment or such other benefit as is provided for in the Purchase Protection Insurance Certificate.

7. **Công ty Bảo hiểm:** AIG Vietnam Insurance Company Limited.

Insurer: AIG Vietnam Insurance Company Limited.

8. **Bên cấp Thẻ:** có nghĩa là Shinhan Bank Vietnam Limited, một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính hoặc tổ chức tương tự Mastercard ủy quyền điều hành chương trình thẻ Mastercard trong Lãnh thổ và đang tham gia chương trình Bảo hiểm Mua sắm dành cho Chủ thẻ.

Issuer: means Shinhan Bank Vietnam Limited, a bank or financial institution or like entity that is authorized by Mastercard to operate a Mastercard card program in the Territory and is participating in the Purchase Protection offering to Cardholders.

9. **Giới hạn Mỗi Sự cố:** có nghĩa là số tiền quyền lợi bảo hiểm tối đa có thể nhận theo Bảo hiểm Mua sắm đối với bất kỳ Hàng hóa Bảo hiểm nào.

Per Occurrence Limit: the maximum amount of benefit available under the Purchase Protection Insurance for any single Covered Purchase.

10. **Lãnh thổ:** Toàn cầu.

Territory: Worldwide.

11. **Trộm cắp:** hành vi chiếm đoạt trái phép Hàng hóa được Bảo hiểm thuộc về Người được Bảo hiểm, mà không có sự đồng ý của người đó, với mục đích tước đoạt giá trị hàng hóa đó của Người Bảo hiểm.

Theft: the illegal act of taking a Covered Purchase belonging to the Insured Person, without their consent, with intent to deprive him/her of its value.

MỤC II – PHẠM VI BẢO HIỂM

SECTION II – COVERAGE

Công ty Bảo hiểm sẽ thanh toán cho việc mất các Hàng hóa Bảo hiểm do Hư hại do Tạt nạn hoặc bị Trộm cắp, xảy ra trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày mua hàng như ghi trong biên lai của cửa hàng, cho đến khi đạt Giới hạn Mỗi Sự cố và tuân theo Giới hạn Cộng gộp Năm áp dụng cho mỗi Chủ thẻ.

- Hàng hóa Bảo hiểm là quà tặng cũng bảo hiểm.
- Hàng hóa Bảo hiểm bao gồm cả hàng mua qua internet.
- Hàng hóa Bảo hiểm không cần phải đăng ký.

The Insurer will pay for loss of Covered Purchases due to Accidental Damage or Theft, occurring within one hundred eighty (180) days from the date of purchase as indicated on the store receipt, up to the Per Occurrence Limit, and subject to the Annual Aggregate Limit per Cardholder.

- *Covered Purchases given as gifts are covered.*
- *Covered Purchases include internet purchases.*
- *Covered Purchases do not have to be registered.*

| Phạm vi Bảo hiểm <i>Insurance Cover</i> | Số tiền Quyền lợi Bảo hiểm Tối đa (VND) <i>Maximum Benefit Amount (VND)</i> |
|---|---|
| Bảo hiểm Mua sắm <i>Purchase Protection</i> | Mỗi Sự Kiện Bảo Hiểm: 2.250.000 <i>Per Occurrence</i> |
| | Cộng Gộp Năm: 2.250.000 <i>Annual Aggregate</i> |

MỤC III – CÁC NGOẠI LỆ

SECTION III: EXCLUSIONS

Chương trình bảo hiểm này không bảo hiểm cho bất kỳ nội dung sau đây:
This plan of insurance does not provide coverage for any of the following:

1. Xe cơ giới, máy bay, thuyền bè, ô tô và xe máy cũng như thiết bị, phụ tùng hoặc phụ kiện;
Any motor vehicle airplanes, boats, automobiles and motorcycles and any equipment, parts or accessories;
2. Trang thiết bị lắp đặt cố định, bao gồm nhưng không giới hạn chỉ là thảm, vật liệu lát sàn, gạch ốp lát, điều hòa không khí, tủ lạnh hoặc máy sưởi;
Permanent fixtures, including but not limited to carpeting, flooring, tile, air conditioners, refrigerators, or heaters;
3. Séc của khách du lịch, tiền mặt, bất kỳ loại vé nào, công cụ có thể chuyển thành tiền, vàng, tiền xu hoặc tem quý hiếm;
Travelers check(s), cash, tickets of any kind, negotiable instruments, bullion, rare or precious coins or stamps;
4. Tác phẩm mỹ thuật, đồ cổ, đồ sưu tầm, lông thú, trang sức, ngọc và đá quý;
Art, antiques, collectable items, furs, jewelry, gems and precious stones;
5. Mặt hàng tiêu dùng hoặc dễ hỏng;
Consumables or perishables;
6. Thực vật hoặc động vật;
Plants or animals;
7. Vật liệu nguy hiểm và bất kỳ mặt hàng nào bị cấm trong Lãnh thổ;
Hazardous materials and any item banned in the Territory;
8. Khả năng truy cập vào các trang web trên internet, ứng dụng di động, phần mềm hoặc tệp dữ liệu tải xuống từ internet bao gồm nhưng không giới hạn chỉ là các tệp nhạc, ảnh, tài liệu đọc, sách báo và phim ảnh; hoặc khả năng khôi phục hoặc phục hồi những dữ liệu này;
Access to internet websites, mobile applications, software or data files downloaded from the internet including but not limited to music files, photos, reading materials, books and movies; or reinstatement or recovery thereof;

9. Các mặt hàng đã qua sử dụng, được cải tạo, tân trang lại hoặc tái sản xuất tại thời điểm mua hàng;
Used, rebuilt, refurbished, or remanufactured items at the time of purchase;
10. Sự biến mất bí ẩn;
Mysterious Disappearance;
11. Các mặt hàng thuê hoặc cho thuê; các mặt hàng mua đi bán lại, sử dụng cho mục đích nghề nghiệp, hoặc thương mại;
Items rented or leased; items purchased for resale, professional, or commercial use;
12. Các chi phí dịch vụ, vận chuyển, xử lý, lắp đặt hoặc lắp ráp;
Services, shipping, handling, installation or assembly costs;
13. Tổn thất xảy ra đối với (các) mặt hàng Quý vị đã mua trực tuyến trước khi Quý vị sở hữu (các) mặt hàng đó;
Losses occurring to item(s) You purchased online prior to Your taking possession of such item(s);
14. Các mặt hàng bị hư hỏng do chỉnh sửa (như cắt, cưa và tạo hình);
Items damaged through alteration (including cutting, sawing, and shaping);
15. Các mặt hàng để quên ở địa điểm công cộng;
Items left unattended in a place to which the general public has access;
16. Bất kỳ mặt hàng nào bị tịch thu bởi các cơ quan chính phủ; hoặc
Any item confiscated by government authorities; or
17. Tổn thất do lạm dụng, hư hỏng do cố ý, do sâu bọ và côn trùng phá hoại, hao mòn, lỗi sản phẩm vốn có, sự cố cơ hoặc điện, sự cố hạt nhân, sinh học hoặc hóa học, khủng bố hoặc chiến tranh.
Losses caused by abuse, willful damage, vermin and insect infestation, wear and tear, inherent product defect, mechanical or electrical failure, nuclear, biological or chemical event, terrorism or war.

MỤC IV – CÁC ĐIỀU KIỆN

SECTION IV – CONDITIONS

1. Công ty Bảo hiểm có quyền quyết định có thể sửa chữa hoặc thay thế các mặt hàng hay hoàn lại tiền mua ban đầu trừ đi các khoản hạ, giảm giá hoặc điểm thưởng.

It is the Insurer's discretion to decide whether to have the item repaired or replaced, or to reimburse the original purchase price less any rebates, discounts or rewards points.

2. Tài sản được Bảo hiểm nếu là một đôi hoặc một bộ sẽ giới hạn ở chi phí sửa chữa hoặc thay thế nếu có thể cho một phần của bộ hoặc đôi, không vượt quá Giới hạn mỗi Sự cố.

Covered Purchases that are a pair or a set will be limited to the cost of repair or replacement of the specific item if repairable or replaceable; otherwise, the value of the pair or set will be covered, not to exceed the Per Occurrence Limit.

MỤC V – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

SECTION V – GENERAL PROVISIONS

1. **Thông báo về Yêu cầu Bồi thường:** Thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi thường phải đưa ra không quá một (1) năm kể từ ngày xảy ra sự cố tổn thất. Việc không đưa ra yêu cầu bồi thường trong vòng một (1) năm kể từ ngày xảy ra sự cố tổn thất có thể dẫn đến việc bị từ chối yêu cầu bồi thường. Để gửi yêu cầu bồi thường, hãy đăng nhập vào <https://vn.mycardbenefits.com>, hoặc liên hệ với công ty bảo hiểm:

AIG Vietnam Insurance Company Limited

9/F, Saigon Center, 65 Le Loi, District 1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam

Số điện thoại: +84 28 39113 507

Thời gian làm việc của Ban Dịch vụ Khách hàng: 8.30 sáng – 5.30 chiều, thứ Hai đến thứ Sáu

Ngôn ngữ Sử dụng: Tiếng Việt, Tiếng Anh

Email: APAC.Mastercard@aig.com

Notice of Claim: Written notice of claim must be given no later than one (1) year from the date of the loss incident. Failure to make claim within one (1) year from the date of the loss incident may result in a denial of the claim. To file a claim, log on to <https://vn.mycardbenefits.com>, or contact the insurer:

AIG Vietnam Insurance Company Limited

9/F, Saigon Center, 65 Le Loi, District 1

Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 39113 507

*Customer Service Timing: 8.30am-5.30pm, Monday to Friday
Languages Supported: Vietnamese, English
Email: APAC.Mastercard@aig.com*

2. Giấy tờ Chứng minh Tồn thất:

Chủ thẻ phải cung cấp cho Công ty Bảo hiểm những giấy tờ sau:

- a. Mẫu yêu cầu bồi thường đã ký tên, nếu được cấp;
 - b. Sao kê tài khoản của Chủ thẻ hoặc bản sao hóa đơn mua hàng thẻ hiện khoản thanh toán cho mặt hàng thực hiện hoàn toàn bằng Thẻ Hợp lệ;
 - c. Đối với các yêu cầu bồi thường do trộm cắp, cần bản sao xác nhận của cảnh sát trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày xảy ra sự cố;
 - d. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, cần bản sao dự toán sửa chữa chính thức.
- *Chủ thẻ có thể yêu cầu gửi (các) mặt hàng bị hư hỏng, với chi phí tự chi trả, để đánh giá thêm yêu cầu bồi thường.

Proof of Loss:

The Cardholder must provide to the Insurer the following:

- a. A signed claim form, if provided;*
- b. Cardholder's statement of account or copy of purchase receipt showing payment of the item was made entirely with the Eligible Card;*
- c. For theft claims, official copies of the police report within ninety (90) days of incident;*
- d. For damage claims, official copies of the repair estimates.*

*Cardholders may be required to send in the damaged item(s), at their expense, for further evaluation of the claim.

3. **Bồi thường:** Tất cả các khoản bồi thường do Công ty Bảo hiểm thực hiện sẽ chuyển cho Chủ Thẻ Hợp lệ tại Việt Nam và các khoản bồi thường phải tuân thủ luật pháp và quy định có hiệu lực tại Việt Nam tại thời điểm đó.

Payment of Claims: All payments to be made by the Insurer shall be paid to Eligible Cardholders in the Vietnam and such payments shall be subject to the laws and regulations then in effect in Vietnam.

4. **Quyền Hợp pháp:** Quý vị sẽ hợp tác với Chúng tôi và giúp Chúng tôi thực thi bất kỳ quyền hợp pháp nào mà Quý vị hoặc Chúng tôi có thể có và có liên quan đến yêu cầu bồi thường của Quý vị.

Legal Rights: You will cooperate with Us and help Us to enforce any legal rights You or We may have in relation to Your claim.

5. **Yêu cầu Bồi thường Không trung thực:** Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm nếu yêu cầu bồi thường được Công ty Bảo hiểm xác định là không trung thực và Chúng tôi hủy bỏ có quyền hủy bỏ tất cả các khoản thanh toán liên quan đến yêu cầu bồi thường đó.

Fraudulent Claims: We will not be liable if a claim is determined by the Insurer to be fraudulent and all payments made in respect of such fraudulent claims shall be forfeited at Our discretion.

6. **Luật điều chỉnh và Thẩm quyền:** Hợp đồng Bảo hiểm này được điều chỉnh và hiểu theo luật pháp Việt Nam. Mọi tranh chấp sẽ phải tuân thủ thẩm quyền của tòa án Việt Nam.

Governing Law and Jurisdiction: The Policy is governed by and interpreted in accordance to the laws of Vietnam. Any dispute will be subject to the exclusive jurisdiction of the courts of Vietnam.

7. **Trừng phạt kinh tế:** Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm bảo hiểm hoặc bồi thường nếu việc bảo hiểm hoặc bồi thường đó vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào về trừng phạt kinh tế mà có thể làm Chúng tôi, công ty mẹ hoặc công ty mẹ cao nhất của Chúng tôi phải chịu bất cứ khoản phạt nào theo bất kỳ luật hoặc quy định nào về trừng phạt kinh tế.

Sanctions: We will not be liable to provide any coverage or make any payment hereunder if to do so would be in violation of any sanctions law or regulation which would expose Us, Our parent company or its ultimate controlling entity to any penalty under any sanctions law or regulation.

8. **Đạo luật Hợp đồng (Quyền của Bên thứ Ba):** Người không phải là một bên trong Hợp đồng Bảo hiểm này sẽ không có quyền theo Đạo luật Hợp đồng (Quyền của Bên thứ Ba) và thực thi bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng Bảo hiểm này.

Contracts (Rights of Third Parties) Act: A person who is not a party to the Policy contract will have no right under the Contracts (Rights of Third Parties) Act and to enforce any of its terms.

BẢO HIỂM DỊCH VỤ QUA ATM

ATM PROTECTION

MỤC I – ĐỊNH NGHĨA CHUNG

SECTION I – GENERAL DEFINITIONS

Dưới đây định nghĩa cụ thể các thuật ngữ và áp dụng mỗi khi thuật ngữ có chữ cái đầu in hoa.

Terms with a specific meaning are defined below and have this meaning wherever they appear with an initial capital letter.

1. **Giới hạn Cộng gộp Năm:** số tiền quyền lợi bảo hiểm tối đa áp dụng với mỗi Chủ thẻ có sẵn theo Bảo hiểm Mua sắm.

Annual Aggregate Limit: the maximum amount of benefit per Cardholder available for under the Purchase Protection Insurance.

2. **ATM** có nghĩa là máy rút tiền tự động.

ATM means automatic teller machine.

3. **Tài khoản ngân hàng** có nghĩa là một tài khoản cho cá nhân sử dụng, duy trì tại một tổ chức tài chính đủ tiêu chuẩn, về tài khoản mà chủ tài khoản có thể gửi tiền và rút tiền hoặc gửi hoặc rút séc.

Bank account means an account for personal use, with a qualified financial institution, against which the account holder can deposit and withdraw money, or, deposit and draw cheques.

4. **Thương tật** có nghĩa là tổn thương đối với cơ thể, ốm đau hoặc bệnh tật.

Bodily injury means bodily harm, sickness or disease.

5. **Hoạt động Kinh doanh** có nghĩa là (i) buôn bán, nghề nghiệp hoặc công việc làm toàn thời gian, bán thời gian hoặc theo thời vụ, hoặc, bất kỳ hoạt động hợp pháp nào khác trong đó một người thuê và trả thù lao hoặc trả công khác.

Business means (i) a trade, profession or occupation including those conducted on a full-time, part-time or occasional basis, or, any other legal activity in which one is engaged for money or other compensation.

6. **(Các) Chủ thẻ/Người Bảo hiểm/Quý vị** có nghĩa là tất cả các cá nhân cấp Thẻ Hợp lệ, trong đó bao gồm cả chủ thẻ phụ hoặc các chủ thẻ khác trên cùng một tài khoản, tại Việt Nam và nơi Thẻ Hợp lệ đó cấp bởi một Bên Tham gia Cấp thẻ.

Cardholder(s)/Insured Person(s)/You means all individuals who have been issued an Eligible Card, including secondary or additional cardholders on the same account, in Vietnam where such Eligible Card is issued by a participating Issuer.

7. **Séc** có nghĩa là hối phiếu ngân hàng, ngoài hối phiếu có chữ ký đóng dấu, trích từ tài khoản tiền gửi để thanh toán một khoản tiền cụ thể cho một người cụ thể theo yêu cầu.

Check means any bank draft, other than a draft with a stamped signature, drawn against deposited funds to pay a specific sum to a specified payee on demand.

8. **Lãnh thổ Phạm vi Bảo hiểm:** Toàn cầu.

Coverage Territory: Worldwide.

9. **Thẻ Hợp lệ:** thẻ ghi nợ Mastercard Gold của Bên Tham gia Cấp thẻ ở Việt Nam.

Eligible Card: a participating Issuer's Mastercard Gold Debit cards issued in Vietnam.

10. **Sơ cứu** có nghĩa là những hoạt động điều trị và vận chuyển cần thiết, do một chuyên gia y tế thực hiện.

First aid means necessary treatment and transportation, provided by a medical professional.

11. **Công ty Bảo hiểm/Chúng tôi** là AIG Vietnam Insurance Company Limited.

Insurer/We/Us/Our AIG Vietnam Insurance Company Limited.

12. **Bên cấp thẻ** có nghĩa là Shinhan Bank Vietnam Limited, một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính hoặc bất kỳ tổ chức nào ở Việt Nam và đang tham gia vào chương trình Bảo hiểm Dịch vụ qua ATM dành cho Chủ thẻ.

Issuer means Shinhan Bank Vietnam Limited, a bank or financial institution or any entity that is in Vietnam and is participating in the ATM Protect offering to Cardholders.

13. **Tiền** có nghĩa là tiền tệ, tiền xu và giấy bạc ngân hàng sử dụng hiện hành và có mệnh giá.

Money means currency, coins and bank notes in current use and having a face value.

14. **Giới hạn Mỗi Sự cố** nghĩa là số tiền tối đa phải trả theo Hợp đồng Bảo hiểm cho bất kỳ sự cố tổn thất nào.

Per Occurrence Limit means the maximum amount payable under the Policy for any single loss occurrence.

15. **Người có hợp đồng bảo hiểm** có nghĩa là Công ty Mastercard Asia/Pacific Pte. Ltd. (“MAPPL”).

Policyholder means Mastercard Asia/Pacific Pte. Ltd. (“MAPPL”).

16. **Hợp đồng Bảo hiểm** có nghĩa là hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty Bảo hiểm và Người có Hợp đồng Bảo hiểm.

Policy means the contract of insurance between the Insurer and Policyholder.

17. **Người thân** có nghĩa là vợ/chồng kết hôn hợp pháp, cha mẹ, cha mẹ kế, cha mẹ vợ/chồng, ông bà, con, con riêng, con nuôi hợp pháp, cháu, anh em trai, anh/em rể, anh/em vợ, chị em gái, chị/em dâu, chị/em vợ, con rể, con dâu, chú/bác, cô/dì, cháu gái, cháu trai hoặc anh/chị/em họ của Chủ thẻ.

Relative means the Cardholder’s legally married spouse, parent, step-parent, parent in-law, grandparent, child, stepchild, legally adopted child, grandchild, brother, brother in-law, sister, sister in-law, son in-law, daughter in-law, uncle, aunt, niece, nephew or first cousin.

18. **Nơi thường trú** có nghĩa là nơi mà Chủ thẻ thường cư trú và là nơi Chủ thẻ cất giữ các tài sản cá nhân của mình. Nơi thường trú bao gồm, nhưng không giới hạn chỉ là, một căn nhà dành cho gia đình, căn hộ chung cư, nhà ở hợp tác hoặc căn hộ cho thuê.

Residence means the place in which the Cardholder principally resides the majority of the time and where the Cardholder keeps the Cardholder’s personal belongings. Residence includes, but is not limited to, a single-family structure, condominium unit, cooperative or apartment.

19. **Cướp** có nghĩa là chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của Chủ thẻ, bởi một người hoặc nhiều người, sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực và là người đã gây ra hoặc đe dọa gây tổn hại về thể chất cho Chủ thẻ, vợ/chồng và/hoặc con cái dưới 21 tuổi của Chủ thẻ.

Robbery means the unlawful taking of the Cardholder's property, by a person or person(s), using violence or the threat of violence and who has/have caused or threatened physical harm to the Cardholder, the Cardholder's spouse and/or children under age 21.

20. **Hành động Khủng bố** có nghĩa là việc sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực hoặc bạo lực đối với người hoặc tài sản, hoặc thực hiện một hành động nguy hiểm tới tính mạng con người hoặc tài sản, hoặc việc thực hiện một hành động gây trở ngại hay cản trở hệ thống thông tin liên lạc hoặc điện tử, do bất kỳ cá nhân hoặc nhóm nào thực hiện, cho dù thay mặt cho hoặc liên quan đến bất kỳ tổ chức, chính phủ, thẩm quyền, quyền hạn hoặc lực lượng quân sự nào, nhằm mục đích hăm dọa, cưỡng ép hoặc gây tổn hại cho một chính quyền, cộng đồng dân sự hoặc bất kỳ phần nào của cộng đồng đó, hoặc để phá rối bất kỳ lĩnh vực nào trong nền kinh tế. Khủng bố cũng bao gồm bất kỳ hành động nào được Chính phủ của quốc gia nơi xảy ra hành động đó xác nhận hoặc công nhận là hành động khủng bố.

Terrorist Act means the use or threatened use of force or violence against person or property, or commission of an act dangerous to human life or property, or commission of an act that interferes with or disrupts an electronic or communication system, undertaken by any person or group, whether or not acting on behalf of or in any connection with any organization, government, power, authority or military force, when the effect is to intimidate, coerce or harm a government, the civilian population or any segment thereof, or to disrupt any segment of the economy. Terrorism shall also include any act which is verified or recognized as an act of terrorism by the Government of the country where the act of terrorism occurs.

21. **Chiến tranh** có nghĩa là bất kỳ cuộc chiến nào có hoặc không có tuyên chiến hoặc các hoạt động giống như chiến tranh, trong đó bao gồm việc sử dụng lực lượng quân sự của bất kỳ quốc gia tự trị nào để đạt được các mục đích kinh tế, địa lý, dân tộc, chính trị, sắc tộc, tôn giáo hoặc các mục đích khác.

War means any declared or undeclared war or any warlike activities, including use of military force by any sovereign nation to achieve economic, geographic, nationalistic, political, racial, religious or other ends.

MỤC II – PHẠM VI BẢO HIỂM

SECTION II – COVERAGE

Hợp đồng Bảo hiểm sẽ bảo hiểm các nội dung sau trong Lãnh thổ Phạm vi Bảo hiểm, tối đa theo Giới hạn Mỗi Sự cố và Giới hạn Cộng gộp Năm của Chủ thẻ liệt kê trong Tóm tắt Phạm vi Bảo hiểm.

The Policy will cover the following in the Coverage Territory, up to the Cardholder's Per Occurrence Limit and Annual Aggregate Limits listed in the Summary of Cover.

1. **Cướp tại cây ATM** – Chúng tôi sẽ bồi thường Quý vị số tiền Quý vị đã rút, bằng Thẻ Hợp lệ của Quý vị, từ bất kỳ ATM nào trên thế giới, bị mất do cướp giật, xảy ra trong vòng 30 phút từ lúc rút tiền, tối đa theo giới hạn mỗi sự cố và hợp đồng bảo hiểm liệt kê trong hợp đồng bảo hiểm.

ATM Robbery – We will reimburse You for the money You withdrew, with Your Eligible Card, from any ATM around the world, that was stolen as a result of a robbery, occurring within 30 minutes of the withdrawal of the money, up to the per occurrence and per policy limits listed on the policy.

2. **Phí Sơ cứu** – Nếu Quý vị bị thương tật trong một vụ cướp được bảo hiểm theo Mục II.1 bên trên, Chúng tôi sẽ bồi thường Quý vị cho các phí sơ cấp cứu phát sinh trong vòng 12 giờ đầu tiên sau vụ cướp, tối đa theo giới hạn mỗi sự cố và hợp đồng bảo hiểm liệt kê trong hợp đồng bảo hiểm.

First Aid Charges – If You incur bodily injury during a robbery covered under Section II.1 above, We will reimburse You for emergency first aid charges incurred within the first 12 hours after the robbery, up to the per occurrence and per policy limits listed on the policy.

| Phạm vi Bảo hiểm <i>Insurance Cover</i> | Số tiền Quyền lợi Bảo hiểm Tối đa (VND) <i>Maximum Benefit Amount (VND)</i> |
|---|--|
| Bảo hiểm Dịch vụ qua ATM <i>ATM Protection</i> | Mỗi Sự Kiện Bảo Hiểm: 2.250.000 <i>Per Occurrence</i> Cộng Gộp Năm: 2.250.000 <i>Annual Aggregate</i> |

MỤC III – CÁC NGOẠI LỆ *SECTION III – EXCLUSIONS*

Hợp đồng Bảo hiểm sẽ không bảo hiểm cho:

The Policy will not cover:

1. Những nguy hiểm khác ngoài những điểm liệt kê trong Mục II, “Phạm vi Bảo hiểm”;
Perils other than those listed in Section II, “Coverage”;
2. Tổn thất do bất kỳ bên thứ ba nào gây ra;
Loss incurred by any third parties;
3. Tổn thất bất cứ tài sản gì ngoài số tiền Quý vị đã rút từ ATM do vụ cướp;
Loss resulting from the robbery of anything other than the money You withdrew from the ATM;
4. Tổn thất xảy ra trước và/hoặc sau khoảng thời gian vụ cướp thuộc phạm vi bảo hiểm;
Loss that happened before and/or after the covered robbery period;
5. Tổn thất liên quan đến bất kỳ điều trị y tế nào do bệnh tâm thần, rối loạn căng thẳng hậu chấn thương, hoặc đau khổ về cảm xúc thực hoặc nhận thức sau một vụ cướp ATM;
Loss related to any medical treatment due to mental illness, post-traumatic stress disorder, or real or perceived emotional distress following an ATM robbery;
6. Tổn thất phát sinh khi sơ cấp cứu cho bất kỳ ai không phải Quý vị;
Loss arising from the provision of emergency first aid to anyone other than You;
7. Những nguy hiểm không xảy ra trong thời hạn của hợp đồng bảo hiểm;
Perils that do not occur within the policy period;
8. Tổn thất xảy ra do, hoặc liên quan đến, các công việc kinh doanh bao gồm công việc hoặc nghề nghiệp của Quý vị;
Loss that results from, or are related to, business pursuits including Your work or profession;

9. Tổn thất gây ra bởi hành động bất hợp pháp của Quý vị hoặc của một người thân;

Loss caused by Your illegal acts or those a relative;

10. Tổn thất mà Quý vị cố tình gây ra;

Loss that You have intentionally caused;

11. Tổn thất gây ra do hành động có chủ đích của một người thân, hoặc các hành động mà một người thân biết hoặc lên kế hoạch;

Loss that results from the intentional actions of a relative, or actions that a relative knew of or planned;

12. Tổn thất do chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, sự thù địch hoặc các hoạt động chiến tranh (dù chiến tranh có tuyên bố hay không), nội chiến, nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, bạo động dân sự, nổi dậy, cướp quân đội hoặc chính quyền, thiết quân luật, khủng bố, bạo loạn hoặc hành động của bất kỳ cơ quan thành lập hợp pháp hoặc hành động phá hoại dưới bất kỳ hình thức nào; hoặc

Loss due to war, invasion, act of foreign enemy, hostilities or warlike operations (whether war has been declared or not), civil war, rebellion, revolution, insurrection, civil commotion, uprising, military or usurped power, martial law, terrorism, riot or the act of any lawfully constituted authority or vandalism of any kind; or

13. Do lệnh của bất kỳ chính phủ, cơ quan công quyền, hoặc quan chức hải quan nào.

Due to the order of any government, public authority, or customs' official.

MỤC IV – GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

SECTION IV – LIMITS OF LIABILITY

1. **Mỗi Sự cố:** Trách nhiệm của chúng tôi đối với bất kỳ sự cố nào sẽ không vượt quá giới hạn nêu trong Tóm Tắt Phạm Vi Bảo Hiểm.

Per Occurrence: Our liability for any one incident shall not exceed the limit stated in the Summary of Cover.

2. **Cộng gộp:** Tổng các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán hoặc phải trả trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực cho bất kỳ Phạm vi Bảo hiểm nào sẽ không vượt quá giới hạn nêu trong Tóm Tắt Phạm Vi Bảo Hiểm.

Aggregate: The total of all benefits paid or payable while the Policy is in force in connection with any particular Coverage shall not exceed the limit stated in the Summary of Cover.

3. **Số Sự cố Tối đa:** Chúng tôi sẽ chỉ chịu trách nhiệm nếu số sự cố nằm trong giới hạn nêu trong Tóm Tắt Phạm Vi Bảo Hiểm.

Maximum Number of Incidents: We will only be liable if the incident is within the limit stated in the Summary of Cover.

MỤC V – CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

SECTION V – GENERAL PROVISIONS

1. **Thông báo về Yêu cầu Bồi thường:** Thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi thường phải đưa ra không quá một (1) năm kể từ ngày xảy ra sự cố tổn thất. Việc không đưa ra yêu cầu bồi thường trong vòng một (1) năm kể từ ngày xảy ra sự cố tổn thất có thể dẫn đến việc bị từ chối yêu cầu bồi thường. Để gửi yêu cầu bồi thường, hãy đăng nhập vào <https://vn.mycardbenefits.com>, hoặc liên hệ với công ty bảo hiểm:

AIG Vietnam Insurance Company Limited

9/F, Saigon Center, 65 Le Loi, District 1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: +84 28 39113 507

Thời gian làm việc của Ban Dịch vụ Khách hàng: 8.30 sáng - 5.30 chiều, thứ Hai đến thứ Sáu

Ngôn ngữ Sử dụng: Tiếng Việt, Tiếng Anh

Email: APAC.Mastercard@aig.com

Notice of Claim: Written notice of claim must be given no later than one (1) year from the date of the loss incident. Failure to make claim within one (1) year from the date of the loss incident may result in a denial of the claim. To file a claim, log on to <https://vn.mycardbenefits.com>, or contact the insurer:

AIG Vietnam Insurance Company Limited

9/F, Saigon Center, 65 Le Loi, District 1

Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 39113 507

Customer Service Timing: 8.30am-5.30pm, Monday to Friday

Languages Supported: Vietnamese, English

Email: APAC.Mastercard@aig.com

2. Nghĩa vụ sau Tổn thất

Duties after Loss

Trong trường hợp có tổn thất được bảo hiểm Bảo vệ Giá:

In the event of a covered loss for Price Protection:

- a. Liên hệ Công ty Bảo hiểm theo thông tin liên lạc ghi trong Hợp đồng Bảo hiểm trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi Quý vị gặp phải vụ cướp ATM, để nhận mẫu yêu cầu bồi thường và hướng dẫn những điều cần làm sau tổn thất;

Contact the Insurer at the contact details set out in the Policy within twenty-four (24) hours of hours of You experiencing an ATM robbery, to obtain a claim form and instructions on what to do after a loss;

- b. Gửi báo cáo cảnh sát trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi Quý vị gặp phải vụ cướp ATM;

File a police report within twenty-four (24) hours of You experiencing an ATM robbery;

- c. Thông báo cho ngân hàng của Quý vị trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi Quý vị gặp phải vụ cướp ATM;

Notify Your bank of an ATM robbery within twenty-four (24) hours of Your experiencing an ATM robbery;

- d. Hoàn thành, ký và gửi trả mẫu yêu cầu bồi thường cho Công ty Bảo hiểm với tất cả các giấy tờ sau, trong vòng một (1) năm kể từ ngày xảy ra sự cố tổn thất:

- bản gốc hóa đơn y tế thể hiện các phí sơ cấp cứu thương tật mà Quý vị gặp phải trong vụ cướp ATM;
- xác nhận chính thức của cảnh sát về vụ cướp ATM;
- ủy quyền cho Chúng tôi nhận hồ sơ từ Bên cấp Thẻ (nếu áp dụng); và
- mọi giấy tờ liên quan khác mà Chúng tôi có thể yêu cầu Quý vị cung cấp; và

Complete, sign and return the claim form to the Insurer with all the following documents, within one (1) year from the date of loss incident:

- *an original medical receipt showing a description of the emergency first aid charges for bodily injury that You incurred during an ATM robbery;*
- *an official police report regarding an ATM robbery;*
- *an authorization for Us to obtain records from the Issuer (if applicable); and*
- *all other relevant documents We may ask You to provide; and*

- e. Cung cấp hỗ trợ hợp tác với Công ty Bảo hiểm trong việc điều tra, đánh giá và giải quyết yêu cầu bồi thường.

Providing assistance cooperating with the Insurer in investigating, evaluating and settling the claim.

3. **Bồi thường:** Tất cả các khoản bồi thường do Công ty Bảo hiểm thực hiện sẽ chuyển cho Chủ Thẻ Hợp lệ tại Việt Nam và các khoản bồi thường phải tuân thủ luật pháp và quy định có hiệu lực tại Việt Nam tại thời điểm đó.

Payment of Claims: All payments to be made by the Insurer shall be paid to Eligible Cardholders in the Vietnam and such payments shall be subject to the laws and regulations then in effect in Vietnam.

4. **Quyền Hợp pháp:** Quý vị sẽ hợp tác với Chúng tôi và giúp Chúng tôi thực thi bất kỳ quyền hợp pháp nào mà Quý vị hoặc Chúng tôi có thể có và có liên quan đến yêu cầu bồi thường của Quý vị.

Legal Rights: You will cooperate with Us and help Us to enforce any legal rights You or We may have in relation to Your claim.

5. **Yêu cầu Bồi thường Không trung thực:** Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm nếu yêu cầu bồi thường được Công ty Bảo hiểm xác định là không trung thực và Chúng tôi hủy bỏ có quyền hủy bỏ tất cả các khoản thanh toán liên quan đến yêu cầu bồi thường đó.

Fraudulent Claims: We will not be liable if a claim is determined by the Insurer to be fraudulent and all payments made in respect of such fraudulent claims shall be forfeited at Our discretion.

6. **Luật điều chỉnh và Thẩm quyền:** Hợp đồng Bảo hiểm này được điều chỉnh và hiểu theo luật pháp Việt Nam. Mọi tranh chấp sẽ phải tuân thủ thẩm quyền của tòa án Việt Nam.

Governing Law and Jurisdiction: The Policy is governed by and interpreted in accordance to the laws of Vietnam. Any dispute will be subject to the exclusive jurisdiction of the courts of Vietnam.

7. **Trừng phạt kinh tế:** Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm bảo hiểm hoặc bồi thường nếu việc bảo hiểm hoặc bồi thường đó vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào về trừng phạt kinh tế mà có thể làm Chúng tôi, công ty mẹ hoặc công ty mẹ cao nhất của Chúng tôi phải chịu bất cứ khoản phạt nào theo bất kỳ luật hoặc quy định nào về trừng phạt kinh tế.

Sanctions: We will not be liable to provide any coverage or make any payment hereunder if to do so would be in violation of any sanctions law or regulation which would expose Us, Our parent company or its ultimate controlling entity to any penalty under any sanctions law or regulation.

8. Đạo luật Hợp đồng (Quyền của Bên thứ Ba): Người không phải là một bên trong Hợp đồng Bảo hiểm này sẽ không có quyền theo Đạo luật Hợp đồng (Quyền của Bên thứ Ba) và thực thi bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng Bảo hiểm này.

Contracts (Rights of Third Parties) Act: A person who is not a party to the Policy contract will have no right under the Contracts (Rights of Third Parties) Act and to enforce any of its terms.